

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV) Địa chỉ: Tổ 48, khu 4B2, Phường Cửa Ông - Tỉnh Quảng Ninh Mã số thuế: 5700100256-033 Tài khoản: 119000010610 tại Ngân hàng Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Cẩm Phả Điện thoại: 02033 865 043 Fax: 02033 865 656 Email: cty.tuyenthancuaong.tkv@gmail.com Do Ông: Nguyễn Anh Chương Chức vụ: GD Công ty đại diện ký HĐ
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm Tên gói thầu: Gói thầu số 2: Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa đường sắt chuyên dùng khổ 1000mm tuyến miền Tây (năm 2026) - Địa điểm thi công: Trên các tuyến đường sắt mỏ miền Tây do Công ty hiện đang quản lý thuộc các phường Cửa Ông, Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh.
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại: Trên các tuyến đường sắt mỏ miền Tây do Công ty hiện đang quản lý thuộc các phường Cửa Ông, Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh.
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: ngày nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng (dự kiến 31/12/2026)
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: ngày 31/12/2026
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: ngày bàn giao mặt bằng thi công (dự kiến ngày 01/01/2026)
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: Địa chỉ: Mã số thuế: Tài khoản: Điện thoại: Fax: Email:
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn giám sát là: Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Tuyển than Cửa Ông – TKV Địa chỉ: Tổ 48, khu 4B2, Phường Cửa Ông - Tỉnh Quảng Ninh
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: Không áp dụng
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Các biên bản làm việc giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu; các tài liệu khác liên quan đến gói thầu
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng, tương ứng với số tiền là đồng (Bằng chữ:đồng)

	<p>- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p> <p>- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nộp thư bảo lãnh được phát hành bởi một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam với hình thức bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang trong bất cứ trường hợp nào, thanh toán vô điều kiện khi có đề nghị của bên được bảo lãnh.</p> <p>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ theo mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.</p>
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 30 ngày kể từ ngày công trình được nghiệm thu bàn giao đưa sử dụng, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định</p> <p>Nhà thầu sẽ không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp: từ chối thực hiện hợp đồng đã có hiệu lực hoặc vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng hoặc thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng</p>
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 05 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 07 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà thầu đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 20% giá hợp đồng
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ

	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ để thực hiện một phần công việc nêu trong E-HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện. - Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ chỉ được thực hiện khi Chủ đầu tư chấp thuận. - Nhà thầu không được sử dụng thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ trong E-HSDT. - Nhà thầu phụ chịu sự chỉ huy của nhà thầu chính khi thi công tại công trường và chịu sự giám sát của Chủ đầu tư và (hoặc) tư vấn giám sát. Tuân thủ mọi quy định khi vào làm việc trong mặt bằng của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba... theo quy định của pháp luật liên quan (nếu có)].
E-ĐKC 20.1(a)	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành với vật tư lắp vào công trình tính từ ngày nghiệm thu lắp đặt được thực hiện trong tháng là 12 tháng - Thời gian bảo hành với các công tác duy tu chính (cự ly, thủy bình, phương hướng, mặt bằng cao thấp, chèn tà vẹt, vật xiết phụ tùng nối giữ) tại các vị trí đã thi công trong thời gian sau 03 tháng gần nhất
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Là mặt bằng trực tiếp đặt công trình và mặt bằng tập kết vật tư, kho bãi, lán trại tạm... được giao cho nhà thầu quản lý.
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Ngày chủ đầu tư chính thức bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công Địa điểm: Trên các tuyến đường sắt mở miền Tây do Công ty hiện đang quản lý thuộc các phường Cửa Ông, Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh.
E-ĐKC 27.2	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: Tối đa 28 ngày, kể từ ngày phát sinh tranh chấp.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Trong thời gian 28 ngày kể từ ngày hết hạn hòa giải, nếu các bên không hòa giải được thì các tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên. Chi phí do bên thua chịu.</p>
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: Dự kiến ngày 01/01/2026

	- Ngày hoàn thành dự kiến: ngày 31/12/2026
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 10 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: Tối đa không quá 7 ngày sau khi có thay đổi hoặc điều chỉnh - Số tiền giữ lại nếu nộp muợn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật là 20.000.000 VNĐ
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: Bất khả kháng hoặc kéo dài tiến độ không do lỗi của nhà thầu.
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Nhà thầu phải đảm bảo vật tư, máy móc, thiết bị sử dụng cho công trình đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật, được kiểm định đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và thí nghiệm vật tư đưa vào sử dụng trong công trình theo quy định của pháp luật (chi tiết theo phụ lục số.....)
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: Chủ đầu tư sẽ tạm ứng trước cho Nhà thầu 20% giá trị Hợp đồng, tương ứng với số tiền là đồng (Bằng chữ: đồng) - Phương thức tạm ứng: Chuyển khoản. - Số lần tạm ứng: 01 lần sau khi nhận được đủ hồ sơ tạm ứng hợp lệ. - Tiền tạm ứng được hoàn trả bằng cách khấu trừ một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ % khối lượng công việc hoàn thành qua mỗi lần thanh toán và phải bảo đảm tiền tạm ứng được thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá hợp đồng đã ký kết. - Thời gian tạm ứng: trong vòng 45 ngày, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ tạm ứng hợp lệ - Hồ sơ tạm ứng: Bảo lãnh tiền tạm ứng; Đề nghị tạm ứng; Biên bản bàn giao mặt bằng; Kế hoạch sử dụng tiền tạm ứng của nhà thầu; Biên bản bàn giao hồ sơ thanh toán giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu - Bảo lãnh tiền tạm ứng phải được phát hành bởi một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam với hình thức bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang trong bất cứ trường hợp nào, thanh toán vô điều kiện khi có đề nghị của bên được bảo lãnh và có hiệu lực cho đến khi hoàn trả hết khoản tiền tạm ứng.
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: - Hình thức thanh toán: bằng chuyển khoản - Thời hạn thanh toán: Trong vòng 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

- Hồ sơ thanh toán được thực hiện 04 lần (theo giai đoạn gồm các quý 1, quý 2, quý 3 và quyết toán công trình) gồm:
 - Hồ sơ thanh toán giai đoạn các quý trong năm
 - + Bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành giai đoạn (được tổng hợp từ khối lượng nghiệm thu theo từng tháng trong quý);
 - + Bảng tính giá trị thanh toán giai đoạn được Chủ đầu tư chấp thuận. Giá trị thanh toán bằng 95% giá trị tương ứng với bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành giai đoạn trừ đi giá trị tạm ứng tương ứng với khối lượng hoàn thành theo hợp đồng;
 - + Hoá đơn GTGT do Nhà thầu phát hành.
 - + Đề nghị thanh toán của Nhà thầu
 - + Biên bản bàn giao hồ sơ thanh toán giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu
 - Hồ sơ quyết toán công trình được thực hiện sau khi nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng gồm:
 - + Bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành (được tổng hợp từ khối lượng nghiệm thu theo từng quý trong năm);
 - + Bảng tính giá trị quyết toán A-B được Chủ đầu tư chấp thuận. Giá trị quyết toán bằng 100% giá trị tương ứng với khối lượng được nghiệm thu hoàn thành trừ đi giá trị tạm ứng hợp đồng, trừ giá trị đã thanh toán giai đoạn và giá trị phạt vi phạm hợp đồng (nếu có);
 - + Nhà thầu nộp thư bảo lãnh bảo hành tương ứng 5% giá trị quyết toán. Trường hợp nhà thầu không cung cấp bảo lãnh bảo hành thì Chủ đầu tư sẽ giữ lại 5% giá trị quyết toán hợp đồng, số tiền này sẽ thanh toán sau khi công trình hết thời gian bảo hành được Chủ đầu tư ký xác nhận. Thư bảo lãnh bảo hành được thực hiện bởi ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với hình thức bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang trong bất cứ trường hợp nào, thanh toán vô điều kiện khi có đề nghị của bên được bảo lãnh.
 - + Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng;
 - + Hoá đơn GTGT do bên B phát hành;
 - + Đề nghị thanh toán của bên B
 - + Bảo lãnh bảo hành (nếu có).
 - + Biên bản bàn giao hồ sơ thanh toán giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu
- Tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ vật tư (chi tiết tại Phụ lục số 03 - Danh mục vật tư, vật liệu chính thi công công trình).
- * Trường hợp sau khi giao nhận hồ sơ thanh toán, Bên A kiểm tra và làm thủ tục thanh toán nếu chưa phù hợp theo quy định của Hợp đồng thì bên A lập biên bản giao lại hồ sơ cho bên B (chỉ giao lại phần chứng từ chưa đủ điều kiện thanh toán, biên

	bản giao nhận phải ghi rõ loại chứng từ, lý do chưa đủ điều kiện thanh toán, thời gian giao nhận). Việc bàn giao hồ sơ thanh toán sẽ thực hiện cho đến khi phù hợp theo quy định của hợp đồng. Địa điểm giao nhận hồ sơ thanh toán: giao nhận trực tiếp tại Văn phòng bên A.
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: Được phép Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: - Khi có sự thay đổi về chính sách, pháp luật làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng; - Sự kiện bất khả kháng; - Điều chỉnh các mốc thời gian hoàn thành (nếu có) các nội dung khác trong các trường hợp: Thay đổi phạm vi công việc, giải pháp thi công chủ đạo do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công; Việc bàn giao mặt bằng không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng, tạm dừng hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư ảnh hưởng đến tiến độ hợp đồng mà không do lỗi của nhà thầu; Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của chủ đầu tư, nhà thầu. - Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng mà không do lỗi của chủ đầu tư
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng: Không áp dụng
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: Nhà thầu bị phạt theo mức phạt là 0,5% giá trị Hợp đồng cho mỗi ngày chậm tiến độ so với ngày hoàn thành dự kiến hoặc ngày hoàn thành dự kiến được gia hạn. Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% Giá trị Hợp đồng.
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế được xác định nguyên nhân do lỗi của nhà thầu
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: Dự kiến ngày 31/12/2026
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Không yêu cầu
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 0
E-ĐKC	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong vòng không

56.1(a)

quá 15 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.